

ĐỜI SỐNG TÔN GIÁO THẾ GIỚI NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY: MỘT SỐ VẤN ĐỀ THỰC TIỄN

NGUYỄN THỊ LÊ^(*)
PHẠM THU TRANG^(**)

I. Khái quát tình hình đời sống tôn giáo thế giới những năm gần đây

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội tồn tại lâu dài và thay đổi cùng với sự thay đổi của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Một tôn giáo có thể xuất hiện, phát triển và suy tàn, thậm chí mất đi nhưng tôn giáo nói chung lại vẫn luôn song hành cùng với đời sống của nhân loại. Và đời sống tôn giáo thế giới chưa bao giờ lại đa dạng và nhiều màu sắc như hiện nay. Mặc dù còn nhiều ý kiến khác nhau về việc dự đoán tương lai của tôn giáo, song có một thực tế không thể phủ nhận là tôn giáo thế giới đang biến động với nhiều hình thức phức tạp, với những tốc độ phát triển khác nhau ở từng tôn giáo, trong từng thời kỳ lịch sử, cũng như ở mỗi quốc gia, châu lục.

Những năm gần đây, số lượng tôn giáo trên thế giới không ngừng gia tăng, có tôn giáo chỉ hoạt động trong một vùng địa lý hạn chế nhưng cũng có những tôn giáo có thể gọi là tôn giáo thế giới với hàng triệu tín đồ ở khắp nơi. Trong số khoảng 20.000 tôn giáo hiện nay, tôn giáo có số lượng tín đồ 1 triệu người trở lên là khoảng 2.000 và những tôn giáo lớn phải kể đến là Kitô giáo,

Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Nho giáo và Do Thái giáo. Bên cạnh những tôn giáo truyền thống, sự xuất hiện của các tôn giáo mới ngày càng nhiều, chẳng hạn như ở Mỹ (3.000) và châu Phi (8.000). Hệ quả của việc ra đời nhiều tôn giáo mới, đặc biệt là những tôn giáo phản văn hóa, kỳ bí, dị đoan và cực đoan, là sự cạnh tranh, lôi kéo tín đồ của nhau gây ra mâu thuẫn và xung đột tôn giáo, thậm chí đã cướp đi bao sinh mạng con người. Đó là tôn giáo *Đền thờ Mặt trời* (Solar Temple) ở châu Âu, những tín đồ của tôn giáo này cùng nhau sống thác loạn rồi tự sát. Hay giáo phái *Aum Shinrikyo* ở Nhật Bản, họ đang tâm dùng chất độc sarin để tấn công tàu điện ngầm ở thủ đô Tokyo vào ngày 20/3/1995 làm 5.000 người nhiễm độc và 20 người chết. Hay giáo phái *Rael* ở Pháp với trò lừa bịp về nhân bản phôi người...

Bên cạnh đó, số lượng tín đồ các tôn giáo cũng gia tăng nhanh chóng. Theo những thống kê gần đây, hiện có khoảng 87% dân số thế giới đang gắn bó với ít nhất một tôn giáo và chỉ có

(*) Viện Thông tin KHXH.

(**) Th.S., Viện Thông tin KHXH.

khoảng 13% là không theo một tôn giáo nào. Kitô giáo là tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất thế giới với khoảng 2,1 tỷ tín đồ, tập trung chủ yếu ở Bắc Mỹ, Mỹ Latinh và châu Âu; tiếp đến là Hồi giáo: 1,2 tỷ tín đồ, phần lớn ở Trung Đông, Bắc Phi và Trung Á; Ấn Độ giáo: 786 triệu; Phật giáo: 362 triệu và các tôn giáo mới: 102 triệu tín đồ (Theo Niên giám Giáo hội Công giáo Việt Nam, 2005, tr.180).

Song, hiện tượng số tín đồ tôn giáo rút ra khỏi tổ chức tôn giáo và số thành viên xã hội không tham gia tổ chức này cũng không ngừng tăng lên, làm cho số thành viên của nhiều tổ chức tôn giáo giảm xuống. Chẳng hạn ở Mỹ từ năm 1965 đến năm 1979, số người thuộc các giáo hội Tân giáo chiếm địa vị chủ đạo ở nước này đều giảm đi rõ rệt: Hội Trưởng lão giảm 23,7%, Hội Kitô giáo liên hợp giảm 14,6%... Sở dĩ như vậy là vì ở một số giáo khu vốn cực kỳ thành tín, người ta đã chuyển từ theo đuổi hạnh phúc nơi thiên quốc sang theo đuổi hạnh phúc nơi trần thế. Chính vì vậy mà một số học giả phương Tây đánh giá đến năm 2025, tỷ lệ tín đồ các nước phát triển phương Tây trong tổng số tín đồ ở Kitô giáo sẽ giảm xuống không đầy 1/4 (Võ Kim Quyên (chủ biên), 1998, Tập 3, tr.3-4). Số tín đồ tuân thủ các nghi thức tôn giáo cũng giảm mạnh. Theo kết quả điều tra ở Pháp năm 2007, chỉ còn 51% dân số tự nhận là Công giáo, 5% là Kitô hữu và 3% là Tin Lành. Số linh mục năm 1970 là 45.059 đến 2004 chỉ còn 22.185 (Trích theo Nguyễn Xuân Nghĩa, 2010, tr.5). Địa vị tôn giáo trong tâm trí người dân không ngừng hạ thấp, ảnh hưởng của nó đối với đời sống người dân cũng giảm đi rõ rệt. Chẳng hạn, ở Pháp hiện nay số người tự nhận là vô thần chiếm khoảng

14% dân số, còn ở Mỹ từ năm 1990 đến nay, số lượng người không thuộc tổ chức tôn giáo gia tăng là 7% năm 1990, 14,1% năm 2001 và khoảng 16% năm 2009 (Trích theo Nguyễn Xuân Nghĩa, 2010, tr.9-10).

Từ những phân tích trên cho thấy, bức tranh về đời sống tôn giáo thế giới những năm gần đây thực sự đa dạng, nhiều màu sắc và diễn biến phức tạp. Trong đó phải kể đến một số vấn đề nổi bật như vai trò của Kitô giáo ở phương Tây trong bối cảnh hiện nay, những vụ scandal đình đám liên quan tới Tòa thánh Vatican, chủ nghĩa khủng bố liên quan tới Hồi giáo cực đoan, v.v...

II. Một số vấn đề nổi bật của đời sống tôn giáo thế giới hiện nay

1. Sự suy giảm Kitô giáo ở phương Tây

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đời sống vật chất và tinh thần của con người được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, đây lại là nguyên nhân khiến cho tôn giáo bị suy giảm vai trò dưới nhiều hình thái khác nhau. Sự suy giảm này diễn ra với nhiều mức độ và ở những quốc gia, khu vực khác nhau. Điều này có thể được minh chứng qua tình hình tôn giáo ở Tây Âu như Anh, Pháp, Bỉ... Tại các nước này, sự suy giảm Kitô giáo biểu hiện rõ nhất trong lĩnh vực thực hành tôn giáo: đi lễ và tuân thủ một số nghi lễ, niềm tin giảm sút (nhặt đạo, thậm chí khô đạo). Tuy Kitô giáo là tôn giáo lớn nhất thế giới và đang duy trì bộ máy truyền giáo khổng lồ, nhưng lại không đạt được mức tăng trưởng như các tôn giáo khác cũng như không theo kịp tốc độ gia tăng dân số thế giới. Mức tăng trưởng tín đồ của Kitô giáo chỉ khoảng 1,12%, trong khi dân số toàn

cầu tăng 1,25% mỗi năm (Kitô giáo, <http://vi.wikipedia.org/wiki/...>).

Tại Anh, năm 1851 có khoảng 40% dân chúng đi lễ nhà thờ ngày chủ nhật, nhưng đến năm 1951 (sau một thế kỷ), số người đi lễ nhà thờ ngày này chỉ còn khoảng gần 10% (Julian Pettifer và Richard Bradley, 1991, tr.244). Một số chuyên gia còn cho rằng, số người thường xuyên đi lễ nhà thờ thực tế chỉ là 4%. Tới năm 1986, 1/5 trong số 2.870 nhà thờ Tin Lành ở London chỉ có cộng đồng tín đồ dưới 25 tín đồ; 3/4 có dưới 100 tín đồ. Trên khắp nước Anh, nhiều nhà thờ hoặc bị bỏ hoang hoặc bị cải biến thành các cơ sở dịch vụ thương mại kiếm lời như nhà cho thuê, nhà kho hay nhà hàng.

Kitô giáo ở Pháp, một mặt tỏ ra hùng mạnh, chi phối sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật, song mặt khác người ta thấy Kitô giáo hầu như biến mất: các thánh đường hầu như trống vắng tín hữu tham dự. Thanh niên không tha thiết với lý tưởng sống đời giáo sĩ phục vụ các giáo xứ hay sống đời tu trì. Giới truyền thông báo chí lại thường đứng dưng hoặc châm biếm lập trường của Giáo hội. Điều này được trình bày khá rõ trong nghiên cứu "*Tự do hay thần tượng*" (La Liberté ou les idoles?) về đức tin Kitô giáo trong xã hội Pháp ngày nay của Đức cha Hippolyte Simon - một giám mục Pháp. Cũng trong nghiên cứu này, người Pháp ngày càng có xu hướng cho rằng ngày nghỉ lễ Phục sinh chỉ đơn thuần là những ngày nghỉ "mùa xuân". Những ngày nghỉ lễ Giáng sinh là những ngày nghỉ lễ cuối năm và càng ngày người ta càng chọn những tên tuổi trong các truyện trên đài truyền hình Hoa Kỳ để đặt tên cho con cháu. Còn đối với những buổi lễ rửa tội, làm phép cưới

và nghi thức tống táng đều chỉ được đa số người dân thực hiện theo thói quen truyền thống trong gia đình mà thôi. Và đó dường như chỉ là điều còn sót lại của ngọn lửa Kitô giáo còn nhen nhóm ở Pháp hiện nay.

Tại Mỹ, tình hình suy giảm Kitô giáo tương tự cũng đang diễn ra^(*). Theo Bản Khảo sát về Bản sắc Tôn giáo của người Mỹ năm 2009 (2009 American Religious Identification Survey), tỷ lệ những người Mỹ tự nhận mình là một Kitô hữu đã tụt 10% trong hai thập kỷ vừa qua, từ 86% xuống còn 76%. Dân số Do Thái giáo là 1,2%; Hồi giáo 0,6%. Một bài viết trên Pew Forum đã xướng họa lại những kết quả của bản Khảo sát ấy, cho thấy rằng tỷ lệ những người tự nhận mình không hề tham gia vào bất cứ loại đức tin cụ thể nào đã tăng đến 16%, nghĩa là gấp đôi trong những năm gần đây; trong phạm vi bầu cử, nhóm này đã tăng từ 5% (năm 1988) đến 12% (năm 2008) - gần bằng tỷ lệ các đại biểu cử tri người Mỹ gốc Phi (75% những cử tri không theo một tôn giáo nào đã bầu cho Barack Obama - một người Kitô giáo). Trong khi đó, con số những người tự nhận mình là vô thần hoặc theo thuyết bất khả tri đã tăng gần 4 lần từ năm 1990 đến 2009, nghĩa là từ 1 triệu người lên 3,6 triệu người. Cũng theo khảo sát này thì đông đảo người dân theo đạo Công giáo nay đã chuyển ra khỏi khu vực Đông Bắc để về vùng Tây Nam nước Mỹ.

Tuy nhiên, trong bối cảnh của thời đại công nghiệp và công nghệ phát triển, các tôn giáo đều có những chính

^(*) Xem thêm: Jon Meacham (2009), *Meacham: The end of Christian America*, <http://www.newsweek.com/meacham-end-christian-america-77125>, ngày 13/4.

sách thay đổi để thích ứng với tình hình và phần lớn đều có chủ trương hội nhập văn hóa dân tộc trên những quy mô khác nhau. Chẳng hạn như Công giáo chuyển hướng sang truyền giáo ở châu Á mà không phải ở châu Âu hay châu Phi. Anh giáo chấp nhận truyền chức linh mục cho cả nữ giới. Tin Lành theo sát các nhà đầu tư, kinh doanh để truyền đạo, v.v...

2. Những vụ scandals liên quan tới Tòa thánh Vatican

Đức tin tôn giáo suy giảm phần nào là do niềm tin của con người giảm sút trước sự gian dối, lợi dụng và suy đồi đạo đức. Có lẽ vì thế nên sẽ không có gì ngạc nhiên nếu có ý kiến cho rằng việc Giáo hoàng Benedict XVI tuyên bố từ chức trong năm 2013 vừa qua là do những bê bối gây rung động dư luận của Giáo hội Công giáo. Trước hết là vụ *Vatileaks* liên quan trực tiếp đến Tòa thánh Vatican xảy ra vào đầu năm 2012. Bắt đầu bằng việc người quản gia Paolo Gabriele của Giáo hoàng Benedict XVI, người từng có lúc được coi là thân tín nhất của Giáo hoàng, bị bắt vì tình nghi làm rò rỉ tài liệu mật, tiết lộ những chuyện thâm cung bí sử về nạn tham nhũng, bê bối, chia rẽ, tranh giành quyền lực trong nội bộ Vatican và sự thiếu minh bạch về tài chính của cơ quan Tòa Thánh. Giáo hội Công giáo những năm qua còn khiến dư luận thêm bức xúc với *hoạt động môi giới tình dục đồng giới* ngay trong trung tâm tín ngưỡng Thiên Chúa giáo. Các giám mục và giáo sĩ có quyền lực cao ở Vatican đã hợp thành một tổ chức bí mật, còn gọi là Gay lobby. Họ không công khai tổ chức họp mặt, do quan niệm của xã hội về vấn đề đồng tính, nhưng lại âm thầm nắm được mọi hoạt động của nhau. Tuy

không rõ số lượng các linh mục đồng tính nói chung và đặc biệt trong Giáo triều tại Roma nói riêng, nhưng theo dự đoán tỷ lệ này là không nhỏ, theo một ước tính là khoảng 20 - 60% tổng số lượng các linh mục (Vatican và vấn đề đồng tính, [http://kenh14.vn/...](http://kenh14.vn/)).

Tiếp đến là hàng loạt vụ án, điều tra, truy tố, xét xử và những cáo buộc về *lạm dụng tình dục trẻ em* đối với rất nhiều linh mục Công giáo và một số thành viên cấp cao của Giáo hội Công giáo La Mã một cách có hệ thống trên phạm vi toàn thế giới. Theo cáo buộc, các linh mục Công giáo Roma đã lạm dụng tình dục trẻ em ở khắp nơi trên thế giới, trong đó xảy ra nhiều ở châu Âu và châu Mỹ. Tại Mỹ, số vụ việc lạm dụng bị phanh phui, cáo buộc nhiều và xuất hiện trên diện rộng tại nhiều bang, thành phố và các địa điểm khác. Ở Chile có ít nhất hơn 200 khiếu nại về lạm dụng tình dục trong các trường cao đẳng Công giáo (Những vụ án ấu dâm của Giáo hội Công giáo Rôma, <http://vi.wikipedia.org/wiki/...>).

Có thể nói, đức tin của người Công giáo đã phần nào bị tác động trước những vụ bê bối này, nhưng người ta có thể hy vọng vị Giáo hoàng thứ 266 của Giáo hội Công giáo Francis I - vị Giáo hoàng đầu tiên của Mỹ Latinh, vị Giáo hoàng đầu tiên là tu sĩ dòng Tên, vị Giáo hoàng đầu tiên lấy tên hiệu của vị thánh có đời sống khó nghèo - sẽ đem lại một sức sống mới cho Giáo hội Công giáo như khởi nguồn, một Giáo hội hướng về người nghèo như tinh thần của Thánh Francis thành Assisi: đem yêu thương vào nơi oán thù, đem tha thứ vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp và đem chân lý vào nơi lỗi lầm.

3. Sự nổi lên của các phong trào tôn giáo mới

Tôn giáo ở phương Tây suy giảm nhưng nhìn chung tôn giáo, tín ngưỡng ở nhiều quốc gia, đặc biệt là ở các nước đang phát triển lại đang phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Số lượng tín đồ của các tôn giáo lớn như Phật giáo, Kitô giáo và các tôn giáo mới gia tăng. Mặc dù những tiến bộ về khoa học và công nghệ khiến tôn giáo suy tàn, nhưng cũng chính nó làm xuất hiện và phát triển nhiều tôn giáo mới. Bởi đằng sau sự tiến bộ ấy, nhân loại đang phải gánh chịu những hậu quả nặng nề như tình trạng ô nhiễm môi trường, tài nguyên bị suy thoái do phá rừng, tầng ozon bị “thủng” và trái đất nóng dần lên, nhiều bệnh dịch mới xuất hiện... Trước sự mất cân đối nghiêm trọng về hệ sinh thái, thiên nhiên này, lời tiên tri về “nạn hồng thủy”, “ngày tận thế”,... trở nên ít hoang tưởng và có dịp phát triển.

Loại hình các “hiện tượng tôn giáo mới” rất phong phú và đa dạng. Xét về nguồn gốc, các tôn giáo mới có quan hệ mật thiết với diễn biến của các tôn giáo truyền thống. Bởi vậy, về mặt loại hình, có thể phân chia các tôn giáo này ra thành 5 nhóm: *Nhóm thứ nhất* là những tôn giáo mới nảy sinh từ Kitô giáo truyền thống; *Nhóm thứ hai* là những tôn giáo mới thoát thai từ Islam giáo và có ảnh hưởng lớn là đạo B'hai; *Nhóm thứ ba*, trong những giáo phái thần bí chủ nghĩa có quan hệ với Ấn Độ giáo, đạo Xích và mang sắc thái trầm tư của tôn giáo phương Đông, có giáo phái *Hare Krisna*; *Nhóm thứ tư* là những tôn giáo mới tách ra từ Phật giáo, Thần đạo giáo: *Soka Gakkai*, *Reiyukai*, *Rissho Kosei-Kai*, *Aum Shinrikyo*; *Nhóm thứ năm* là những đoàn thể tôn giáo dung

hợp chủ nghĩa thần bí phương Đông với nhân tố tâm lý hiện đại, lấy điều trị bằng tín ngưỡng làm chính (Trần Nghĩa Phương, 2001).

Trong quan hệ xã hội, những tôn giáo này có sự phân hoá theo hai cực, một loại tách biệt hẳn với đời sống xã hội, thực hành chế độ công xã Utopia (không tưởng) và lấy giáo chủ làm hạt nhân, như giáo phái Ngôi đền nhân dân, giáo phái David..., loại khác kết hợp mật thiết với đời sống xã hội, tích cực tham gia vào đời sống hiện thực, triển khai đối thoại với các tôn giáo khác, với chính trị xã hội như Giáo hội Thống nhất, Soka Gakkai, v.v... Trong đời sống hiện thực, các tôn giáo này đã có những thành công nhất định và có ảnh hưởng quan trọng trên các lĩnh vực thế tục như kinh tế, chính trị, v.v... Xét về tính chất đặc thù của các giáo phái có thể chia ra làm 4 loại: (1) *Phong trào thờ cúng (cult)*; (2) *Phong trào Thánh linh mới giáng lâm*; (3) *Phong trào tà giáo đương đại*; (4) *Phong trào tu luyện thân tâm*.

Thực ra, nhìn một cách chung nhất, thì những hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện trong những thập kỷ gần đây, như thế tục hóa, “phong trào tôn giáo mới” đều có chung một nguồn gốc xã hội, một bối cảnh lịch sử chung, đó là xã hội công nghiệp hóa, thành thị hóa, hiện đại hóa cao độ (Võ Kim Quyên (chủ biên), 1998, Tập 3, tr.8-11). Những mặt tiêu cực của sự phát triển to lớn của lực lượng sản xuất và khoa học - kỹ thuật, phổ cập giáo dục, sự nâng cao mạnh mẽ năng lực của con người trong việc cải tạo và khống chế hiện tượng tự nhiên, sự tăng cường và mở rộng vai trò của lý tính trong đời sống xã hội là nguyên nhân và động lực chủ yếu làm nảy sinh “phong trào tôn giáo mới”. Bên cạnh nguyên

nhân chung bao trùm đó, thì môi trường xã hội, vận mệnh lịch sử, chính sách tôn giáo của mỗi nước, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản nơi phong trào tôn giáo mới thể hiện nổi bật nhất, là nhân tố trực tiếp làm cho các tôn giáo mới nảy nở mạnh mẽ.

Như vậy, có thể thấy trào lưu thế tục hóa và sự nổi lên của các hiện tượng tôn giáo mới nhìn chung đã phản ánh được những xu thế chính của đời sống tôn giáo trong thế giới hiện đại. Dù gia tăng hay suy giảm thì sự tồn tại của tôn giáo trong thế giới hiện đại, vai trò của nó không thể nào mất đi và không có hình thức tinh thần nào có thể thay thế được.

4. Chủ nghĩa khủng bố liên quan tới Hồi giáo cực đoan

Những biến đổi trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và những mâu thuẫn diễn ra trong các lĩnh vực đó ngày càng có xu hướng gia tăng. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn giữa các quốc gia trên thế giới và khu vực. Trật tự thế giới đang xáo trộn, khó định trước, tôn giáo bị lợi dụng để phục vụ những mục đích chính trị, một số lượng nhỏ các tín đồ Hồi giáo cực đoan đã lợi dụng nhân danh tôn giáo để tiến hành các cuộc khủng bố, tàn sát hàng loạt được mục đích chính trị của mình. Những sự kiện, xung đột xảy ra có yếu tố tôn giáo, liên quan đến tôn giáo là một trong những điểm nóng, có tác động rất lớn trong đời sống chính trị quốc tế.

Trước hết, cần phải khẳng định rằng chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan không bao giờ và không khi nào có thể nhân danh hay đại diện cho Hồi giáo nói chung. Hồi giáo là một tôn giáo lớn - một tôn giáo đã đóng góp rất nhiều vào kho tàng văn hóa - văn minh của nhân loại. Bởi vậy, việc

đánh đồng Hồi giáo với chính trị và xa hơn nữa là với chủ nghĩa khủng bố vốn không phải là cách làm đúng.

Sự ra đời và phát triển của phong trào (hay là chủ nghĩa) Hồi giáo cực đoan và lý do Hồi giáo cực đoan chống Mỹ và nền văn hóa Âu Mỹ xuất phát từ nhiều nguyên nhân.

Một là do cuộc xung đột giữa hai nền văn hóa. Trước sự xâm lăng văn hóa của nền văn hóa Âu Mỹ, những nước Hồi giáo tin tưởng tuyệt đối vào Kinh Koran và thực hiện nghiêm ngặt luật lệ Sa-ri-at đã hình thành xu hướng bài trừ văn hóa và lối sống Âu Mỹ.

Hai là một số nước Hồi giáo rơi vào tình trạng mâu thuẫn nội bộ, thậm chí còn xảy ra nội chiến sau khi giành được độc lập.

Ba là, sự tranh chấp khu vực Trung cận Đông giữa Israel với Palestine và các nước Hồi giáo. Đó là, năm 1947, Mỹ và Anh dựa vào Liên Hợp Quốc khai thác nguyện vọng và tâm lý phục quốc của những người Do Thái sống trên thế giới để đưa họ trở về lập nhà nước Israel. Lập quốc năm 1947, ngay sau đó từ 1948, Israel liên tục gây hấn với các nước xung quanh theo Hồi giáo. Do vậy, mâu thuẫn giữa Israel với thế giới Hồi giáo Trung cận Đông chính là thu nhỏ mâu thuẫn giữa Mỹ với thế giới Hồi giáo.

Bốn là, Mỹ đang tìm cách thao túng xu hướng toàn cầu hóa để chi phối các nước trên thế giới, trong đó có các nước Hồi giáo. Mỹ cho rằng, sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, đối thủ chính của họ lúc này không phải là ai khác mà chính là các nước Hồi giáo. Do đó, Mỹ đã gia tăng các chính sách kinh tế, ngoại giao theo hướng cực đoan, o ép và áp đặt đối với

các nước Hồi giáo. Điều đó gây phản ứng chống Mỹ của nhiều nước Hồi giáo (Nguyễn Cao Thanh, 2013).

Bốn nguyên nhân trên đã hình thành tư tưởng chống Mỹ, biến một bộ phận Hồi giáo trở thành chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, biến một số tín đồ Hồi giáo trở thành lực lượng chính trị. Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan đang có xu hướng liên minh các nước Hồi giáo lại thành lực lượng để thực hiện cuộc “thập tự chinh” chống Mỹ và phương Tây.

Sau khi Liên Xô rút quân, Taliban giành lại vị thế cai quản đất nước, những chiến binh Hồi giáo càng có dịp củng cố lực lượng. Nhân cơ hội Mỹ và đồng minh NATO tiến đánh Afghanistan tiêu diệt Taliban, các chiến binh Hồi giáo đã tiến hành những cuộc đánh bom khủng bố chống lại Mỹ và đồng minh quyết liệt và dữ dội hơn. Đây cũng là thời kỳ tổ chức Al Qaeda ra đời. Al Qaeda không chỉ hoạt động ở Afghanistan mà còn lan sang các nước Trung Đông, Bắc Phi rồi Tân Cương, Trung Quốc, miền Nam Thailand và Indonesia. Ở những nước này, những cuộc đánh bom đẫm máu thường xảy ra. Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan còn là nguyên nhân gây ra các cuộc bạo loạn ly khai ở miền Nam Thailand và Tân Cương, Trung Quốc...

Vào đêm ngày mồng 1, rạng sáng ngày 2/5/2011, cả thế giới đã chấn động sau tuyên bố chính thức của Tổng thống Mỹ Barack Obama rằng, trùm khủng bố quốc tế Osama Bin Laden đã bị lực lượng đặc nhiệm của Hải quân Mỹ tiêu diệt tại thành phố Abbottabad của Pakistan. Tuy tên trùm khủng bố đã bị tiêu diệt, nhưng tổ chức Al Qaeda vẫn tồn tại và còn đó nỗi ám ảnh của nhân

loại về chủ nghĩa khủng bố toàn cầu mà chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan là nòng cốt.

III. Kết luận

Các diễn biến trên đã thể hiện rõ sự phức tạp trong đời sống tôn giáo thế giới với nhiều xu thế diễn ra đan chéo rất khó phân định ngay trong bản thân từng tôn giáo. Tuy nhiên, có thể quy vào bốn xu thế sau đây: *thứ nhất*, là xu thế toàn cầu hóa tôn giáo với việc các tôn giáo không ngừng mở rộng phạm vi tác động và ảnh hưởng của mình ở nhiều phương diện. *Thứ hai*, là xu thế đa dạng hóa, phản ánh nguyên tắc của thời đại: thống nhất trong đa dạng, đó là sự song hành tồn tại của các tôn giáo trong đời sống hiện đại cũng như sự tồn tại của các tôn giáo trong một con người; và sự cùng tồn tại của các giáo phái trong cùng một tôn giáo. *Thứ ba* là xu thế thế tục hóa, với hướng chủ yếu là những hành vi nhập thế của mọi tôn giáo bằng cách tham gia vào những hoạt động trần tục phi tôn giáo như xã hội, đạo đức, giáo dục, y tế... nhằm góp phần cứu nhân độ thế. Và *cuối cùng* là xu thế dân tộc hóa với biểu hiện là hướng trở về với các tôn giáo dân tộc mang tính truyền thống, phổ biến ở các nước đang phát triển, lan rộng sang cả châu Âu.

Cho dù tôn giáo đang trải qua những biến động và đi theo xu thế nào đi chăng nữa thì người ta vẫn có thể thấy rằng đời sống tôn giáo luôn luôn diễn ra hết sức phức tạp, phản ánh sự tồn tại và phát triển không ngừng của tôn giáo. Nó có thể suy tàn ở một mức độ nào đó nhưng sẽ không bao giờ mất đi, mà luôn giữ một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của con người □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Julian Pettifer, Richard Bradley (1991), *The Missionaries*, BBC Books.
2. Nguyễn Xuân Nghĩa (2010), “Tôn giáo thế kỷ XXI: các tranh luận và kịch bản có thể xảy ra”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 12.
3. *Niên giám Giáo hội Công giáo Việt Nam* (2005), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Trần Nghĩa Phương (2001), “Vấn đề “tôn giáo mới” trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 5.
5. Võ Kim Quyên (chủ biên) (1998), *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, Tập 3, Thông tin KHXH-chuyên đề, Hà Nội.
6. Nguyễn Cao Thanh (2013), “Tìm hiểu chủ nghĩa Hồi giáo và những hoạt động khủng bố”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 5.
7. <http://kenh14.vn/doc-cham/vatican-va-van-de-dong-tinh>
8. http://www.adherents.com/Na/Na_173.html
9. http://www.adherents.com/Religions_By_Adherents.html
10. http://vi.wikipedia.org/wiki/Kitô_giáo
11. http://vi.wikipedia.org/wiki/Những_vụ_án_ấu_dâm_của_Giáo_hội_Công_giáo_Rôma

(Tiếp theo trang 10)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Emile Durkheim (2012), *Các quy tắc của phương pháp xã hội học*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
2. Lê Ngọc Hùng (2013), *Lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Niklas Luhmann (1977), *Differentiation of society*, Trong: *Canadian Journal of Sociology*. Vol 2, No. 1.
4. Niklas Luhmann (1984), *Social systems*, Translated by John Bednarz, Jr., with Dirk Baecker, Stanford University Press, Stanford, California, 1995, 628 pages (Xuất bản lần đầu bằng tiếng Đức năm 1984, Soziale Systeme: Grundriß einer allgemeinen Theorie, B 1984 Suhrkamp Verlag Frankfurt am Main).
5. Niklas Luhmann (1990), *The paradox of System Differentiation and the Evolution of Society*, Trong: Jeffrey C. Alexander and Paul Colomy (Editors), *Differentiation Theory and Social Change: Comparative and historical perspectives*, Columbia University Press, New York.
6. Niklas Luhmann (1991), *System as difference*, In *Organization*, Volume 13(1) (Đây là bản dịch tiếng Anh từ bài giảng của Luhmann ở trường Đại học Bielefeld năm 1991 in trong tập các bài giảng của Luhmann xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ 2 năm 2004).
7. Thomas Kuhn (2008), *Cấu trúc các cuộc cách mạng*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.